

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

- Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu Th, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 50 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

-Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Th - Ngân hàng T- Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: 01 P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Hữu Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Hữu Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Hữu Th thỏa thuận : Giao 02 con chung là Huỳnh Thùy Tr, sinh ngày 20/9/2008 và Huỳnh Hữu Đ,

sinh ngày 23/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Hữu Th cấp dưỡng nuôi con Huỳnh Hữu Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng). Vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ tháng 11/2019 anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị H là người nhận tiền cấp dưỡng để nuôi con. Anh Th được quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Áp dụng 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nói trên mà người phải thi hành án chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ngày 15/9/2019 Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Hữu Th có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1413/19/CT/NHNT ký kết ngày 02/7/2019 giữa Ngân hàng T- Chi nhánh Kon Tum với chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Hữu Th chưa đến hạn trả nợ gốc, anh Th, chị H không vi phạm về nội dung hợp đồng, nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, trả lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Nguyễn Thị H.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3, Điều 18; Các điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí ly hôn là 150.000đồng, án phí cấp dưỡng là 150.000đồng. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Hữu Th. Tổng cộng số tiền án phí chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000đồng, được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0001871 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là: 13.000.000 đồng(Mười ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001871 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp K;
- UBND phường T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du